

Bản án số: 39/2020/HS-ST
Ngày: 30/9/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MINH HOÁ, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Toàn

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Đinh Minh Tăng

Ông: Nguyễn Thanh Toàn

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Hà—Thư ký Tòa án nhân dân huyện Minh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Minh Hoá tham gia phiên tòa: Bà Cao Thị Mỹ Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 40/2020/TLST-HS ngày 14 tháng 9 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2020/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 9 năm 2020 đối với các bị cáo:

1/. B Đ H (Tên gọi khác: Không), sinh ngày: 14 tháng 9 năm 1979 tại: Gi Tr, Gi V, N B. Nơi cư trú: Thôn T B, xã H H, huyện M H, tỉnh Qu B; nghề nghiệp: thợ sửa xe; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông B X Qu (đã chết) và bà M Th T, sinh năm 1940; có vợ là T Th Á Ngh, sinh năm 1979 (đã ly hôn) và 02 người con; tiền sự: Không; tiền án: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/6/2020 đến ngày 04/7/2020 chuyển tạm giam, ngày 23/7/2020 áp dụng biện pháp ngăn chặn bảo lãnh cho đến nay, có mặt.

2/. Ng Tr Nh (Tên gọi khác: Không), sinh ngày: 08 tháng 02 năm 1982 tại: H T. Nơi cư trú: Thôn Th Gi, xã T L, thị xã H L, tỉnh H T; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ng Tr B, sinh năm 1959 và bà Ng Th Th, sinh năm 1961, có vợ là V Th H, sinh năm 1985 và 02 người con; tiền sự: Không; tiền án: Không (Ngày 17/02/2017 bị Công an huyện Tuyên Hóa xử phạt hành chính 1.500.000 đồng về hành vi “ Đánh bạc”, đã chấp hành ngày 17/02/2017). Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/6/2020 đến ngày

04/7/2020 chuyển tạm giam, ngày 23/7/2020 áp dụng biện pháp ngăn chặn bảo lãnh cho đến nay, có mặt.

3/. Ph Văn B (Tên gọi khác: Không), sinh ngày: 07 tháng 7 năm 1988 tại: T H, Qu B. Nơi cư trú: Thôn 2 B S, xã Th H, huyện T H, tỉnh Qu B; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ph Văn Ch, sinh năm 1968 và bà Đ Th H, sinh năm 1969, có vợ là C Th Th L, sinh năm 1989 và 01 người con; tiền sự: Không; tiền án: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/6/2020 đến ngày 04/7/2020 chuyển tạm giam, ngày 23/7/2020 áp dụng biện pháp ngăn chặn bảo lãnh cho đến nay, có mặt.

4/. Đ Qu H (Tên gọi khác: Không), sinh ngày: 01 tháng 02 năm 1985 tại: M H, tỉnh Qu B. Nơi cư trú: Thôn T H, xã H H, huyện M H, tỉnh Qu B; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đ X H, sinh năm 1960 (Đã chết) và bà Đ Th T, sinh năm 1961, có vợ là Đ Th B, sinh năm 1988 và 03 người con; tiền sự: Không; tiền án: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/6/2020 đến ngày 04/7/2020 chuyển tạm giam, ngày 23/7/2020 áp dụng biện pháp ngăn chặn bảo lãnh cho đến nay, có mặt.

5/. C M D (Tên gọi khác: Không), sinh ngày: 29 tháng 5 năm 1993 tại: M H, Qu B. Nơi cư trú: Thôn Th L, xã H Th, huyện M H, tỉnh Qu B; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông C X D, sinh năm 1972 và bà Đ Th T, sinh năm 1972, có vợ là Đ Th K Ch, sinh năm 2001 và 01 người con; tiền sự: Không; tiền án: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/6/2020 đến ngày 04/7/2020 chuyển tạm giam, ngày 23/7/2020 áp dụng biện pháp ngăn chặn bảo lãnh cho đến nay, có mặt.

* Người làm chứng:

Anh Đ X C – sinh năm 1995

Địa chỉ: Thôn Th L, xã H Th, huyện M H, tỉnh Qu B.

Chị Đ Th T– sinh năm 1972

Địa chỉ: Thôn Th L, xã H Th, huyện M H, tỉnh Qu B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 23h00 ngày 28/6/2020, tại quán sửa xe của B Đ H ở thôn Th L, xã H Th, huyện M H, tỉnh Qu B. Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội, kinh tế, ma túy Công an huyện Minh Hóa bắt quả tang các đối tượng : B Đ H, Ng Tr Nh, Ph Văn B, Đ Qu H, C M D đang có hành vi đánh bạc thắng thua bằng tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam dưới hình thức “xóc đĩa”. Tạm giữ giữa sòng bạc tổng số tiền 18.100.000 đồng; 01 cái đĩa sứ, 01 cái bát sứ, 04 “quân vị” hình tròn.

Quá trình điều tra các đối tượng: B Đ H, Ng Tr Nh, Đ Qu H, Ph Vă B, C M D đều khai nhận diễn biến hành vi và cách thức đánh bạc như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 28/6/2020 B Đ H đang ở tại quán sửa xe của mình tại thôn Th L, xã H Th, huyện M H, tỉnh Qu B thì có Ng Tr Nh, Ph Vă B, Đ Qu H đến chơi. Đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, trong lúc đang ngồi chơi H nói “làm tí hè” thì mọi người đều hiểu là đánh bài ăn tiền nên tất cả cùng đồng ý, tại phòng ngủ của H đã có sẵn bộ dụng cụ đánh bạc nên H, Nh, B, H2 cùng nhau ngồi đánh bạc bằng hình thức như sau: Dùng 01 chiếc đĩa, 01 chiếc bát, 04 quân vị (hình tròn, đường kính 02 cm, được cắt từ quân bài tu lơ khơ, được quy ước gồm 2 mặt đen và trắng) để đánh bạc. Khi đánh cho 04 quân vị lên đĩa, lấy bát úp lại rồi một người bắt kì sẽ xóc đĩa để xáo trộn các quân vị bên trong, sau đó khi bát vẫn úp, lần lượt từng người đặt cược tiền vào điểm chắn hoặc lẻ, sau đó mở bát so sánh, nếu điểm trong bát trùng với điểm đã cược thì thắng và được tiền từ bên thua theo tỉ lệ 1: 1 so với tiền cược mình bỏ ra. Số tiền cược thấp nhất mỗi người mỗi lần là 100.000 đồng, cao nhất 500.000 đồng. Tổng số tiền cược vào điểm lẻ và điểm chắn phải bằng nhau thì mới mở bát, nếu không bằng thì lấy tiền về cược lại. Cách tính điểm dựa trên 04 quân vị, nếu 04 quân cùng đen hoặc cùng trắng, hoặc 02 đen 02 trắng thì là điểm chắn, còn nếu 01 đen 03 trắng hoặc 01 trắng 03 đen thì là điểm lẻ. H, Nh, B, H2 ngồi đánh đến khoảng 21 giờ cùng ngày thì có C M D đến và ngồi vào cùng đánh, sau đó đến khoảng 22 giờ cùng ngày thì có thêm Đ X C cũng đến và tham gia đánh bạc cùng với H, Nh, B, H2, D. C ngồi đánh được khoảng 30 phút thì thua hết số tiền 800.000 đồng mang theo, nên ngồi xem mọi người đánh. Còn lại 05 người gồm: H, Nh, B, H2, D ngồi đánh đến 23 giờ cùng ngày thì bị lực lượng Công an bắt quả tang, tạm giữ tại chiếu bạc số tiền 18.100.000 đồng.

Vật chứng vụ án: Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Minh Hóa tạm giữ số vật chứng gồm:

- 18.100.000 đồng tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam;
- 01 cái đĩa sứ màu trắng, đường kính 20cm;
- 01 cái bát sứ màu trắng, đường kính miệng bát 11cm;
- 04 “Quân vị” hình tròn, mỗi quân vị có đường kính 02cm, có 2 mặt, một mặt là mặt sau quân bài tú lơ khơ, một mặt là mặt trước của lá bài tú lơ khơ, chất chuẩn.
- Tạm giữ từ B Đ H: 01 điện thoại NOKIA 1280 màu đen; 01 ô tô Hyundai, BKS 73A – 04179 màu đen.
- Tạm giữ trên người Ng Tr Nh số tiền 10.000.000 đồng và 01 điện thoại samsung galaxy A80 màu đen.
- Tạm giữ trên người Đ Qu H số tiền 5.400.000 đồng và 01 điện thoại VIVO Y19, màu sơn đen.
- Tạm giữ từ Ph Vă B 01 điện thoại OPPO A3s màu sơn đen.

- Tạm giữ từ C M D số tiền 6.000.000 đồng và 01 điện thoại OPPO F9 màu sơn đỏ,

- Tạm giữ từ Đ X C 01 điện thoại Samsung Galaxy A20, màu sơn xanh.

Hành vi phạm tội của các bị cáo đã được Cơ quan điều tra làm rõ

Cáo trạng số 36/CT-VKSMH ngày 14/9/2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện Minh Hoá quyết định truy tố các bị cáo B Đ H, Ng Tr Nh, Ph Vă B, Đ Qu H, C M D về tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên toà Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, điểm s, điểm t khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo B Đ H từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng. Áp dụng khoản 3 Điều 321 BLHS phạt tiền từ 10 triệu đồng đến 15 triệu đồng.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017

Xử phạt bị cáo Ng Tr Nh từ 25 triệu đồng đến 30 triệu đồng.

Xử phạt bị cáo Ph Vă B từ 20 triệu đồng đến 25 triệu đồng.

Xử phạt bị cáo Đ Qu H từ 20 triệu đồng đến 25 triệu đồng.

Xử phạt bị cáo C M D từ 20 triệu đồng đến 25 triệu đồng.

Đề nghị xử lý vật chứng: Sung công số tiền 18.100.000 đồng và tiêu hủy dụng cụ đánh bạc.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Minh Hóa, Viện kiểm sát huyện Minh Hóa, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về hành vi phạm tội: Mặc dù nhận thức rõ việc đánh bạc thua thắng bằng tiền là vi phạm pháp luật nhưng do muốn có tiền từ hành vi sát phạt lẫn nhau nên B Đ H đã cùng với Ng Tr Nh, Ph Vă B, Đ Qu H, C M D đã cùng nhau đánh bạc dưới hình thức “xóc đĩa” bị bắt quả tang với số tiền thu ở chiều bạc là 18.100.000 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội đó phù hợp với lời khai của người làm chứng và các chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa. Trên cơ sở xem xét đầy đủ và toàn diện chứng cứ về thời gian, địa điểm, hình thức mà các bị cáo cá cược số tiền dùng để đánh bạc trong đó B Đ H là 7.500.000 đồng, Ng Tr Nh 2.000.000 đồng, Ph Vã B 3.400.000 đồng, Đ Qu H 2.900.000 đồng, C M D 1.500.000 đồng, Đ X C 800.000 đồng và ý kiến của Kiểm sát viên do đó đã đủ cơ sở để khẳng định bị cáo H, Nh, B, H2, D phạm tội đánh bạc quy định tại Khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 – Sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo có công việc ổn định, nhưng muốn thu nhập bất chính từ hành vi đánh bạc, các bị cáo thực hiện với lỗi cố ý. B Đ H đã chuẩn bị công cụ, địa điểm và tham gia với số tiền lớn và là người khởi xướng nên phải chịu trách nhiệm chính, hành vi của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm trật tự an toàn xã hội cần được xử lý nghiêm, vì vậy cần áp dụng Khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự đề ra cho các bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội mà các bị cáo gây ra.

[4] Tuy nhiên Hội đồng xét xử cần xem xét cho các bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra và tại phiên tòa đã khai báo thành khẩn. Vì vậy cần áp dụng Điểm i, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Đối với bị cáo B Đ H đã có công tố giác tội phạm được cơ quan điều tra xác nhận nên cần áp dụng thêm Điểm t Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo Nh có nhân thân xấu, năm 2017 bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc và chưa cần thiết phải cách ly bị cáo H cần áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự để giao bị cáo cho chính quyền địa phương giáo dục. Đối với bị cáo Ng Tr Nh, Ph Vã B, Đ Qu H, C M D mức độ phạm tội ít nghiêm trọng hơn cần áp dụng hình phạt tiền quy định tại Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[5] Cơ quan điều tra đã trả lại vật chứng là điện thoại, xe ô tô và số tiền 21.400.000 cho các bị cáo vào ngày 21/8/2020 do không liên quan đến hành vi phạm tội, việc xử lý vật chứng của cơ quan điều tra đảm bảo quy định của pháp luật.

Đối với vật chứng số tiền 18.100.000 đồng đây là số tiền các bị cáo đánh bạc cần áp dụng Điểm a, điểm b Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, Điều 47 Bộ luật Hình sự tịch thu sung công. Đối với dụng cụ đánh bạc bao gồm 01 cái đĩa, 01 cái bát sứ, 04 quân vị cần áp dụng điểm a, điểm c Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự tịch thu tiêu hủy.

Trong vụ án này có Đ X C có hành vi tham gia đánh bạc tuy nhiên số tiền tham gia ít, khi bắt quả tang C đã nghỉ không tham gia, vì vậy cơ quan điều tra đã xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng.

Về án phí: Các bị cáo B Đ H, Ng Tr Nh, Ph Vã B, Đ Qu H, C M D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo B Đ H, Ng Tr Nh, Ph Vă B, Đ Qu H, C M D phạm tội đánh bạc.

- Căn cứ Khoản 1 Điều 321, Điểm i, s, t Khoản 1 Điều 51, 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt B Đ H: 09 tháng tù nhưng được hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo B Đ H cho Ủy ban Nhân dân xã H H, huyện M H, tỉnh Qu B giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách bản án treo.

Áp dụng khoản 3 Điều 321 phạt bổ sung B Đ H số tiền 10.0000.000đ.

Trường hợp người hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 3 Điều 92 luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Căn cứ Khoản 1 Điều 321, các Điểm i, s Khoản 1 Điều 51, Điều 35 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 Xử phạt Ng Tr Nh số tiền: 25.000.000 đồng

Xử phạt Ph Vă B số tiền: 20.000.000 đồng

Xử phạt Đ Qu H số tiền: 20.000.000 đồng

Xử phạt C M D số tiền: 20.000.000 đồng

2. Về vật chứng vụ án:

- Áp dụng điều 47 Bộ luật Hình sự, Điểm a, điểm b Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự tịch thu sung công số tiền 18.100.000 đồng.

- Áp dụng điểm a, điểm c Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự tịch thu tiêu hủy 01 cái đĩa bằng sứ màu trắng đường kính 20 cm, 01 bát sứ màu trắng đường kính miệng bát 11 cm, 04 “quân vị” hình tròn mỗi quân vị có đường kính 02 cm, có 2 mặt một mặt là mặt sau quân bài tứ lơ khơ, một mặt là mặt trước của lá bài tứ lơ khơ “chất chuồn”.

Số vật chứng trên đã được tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Minh Hóa.

3. Về án phí: Các bị cáo B Đ H, Ng Tr Nh, Ph Vă B, Đ Qu H, C M D mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai có mặt các bị cáo. Tuyên bố các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (30/9/2020).

Đã giải thích chế định án treo.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Công an huyện Minh Hoá;
- VKSND huyện Minh Hoá;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THADS huyện Minh Hoá;
- Các bị cáo;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- Lưu hồ sơ.

(đã ký)

Nguyễn Minh Toàn

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Công an huyện Minh Hoá;
- VKSND huyện Minh Hoá;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THADS huyện Minh Hoá;
- Bị cáo;
- Trợ giúp viên pháp lý;
- Người có QLNVLQ đến vụ án;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Minh Toàn

